

Số: 69/2023/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 01 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 207/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2022;

Xét thấy: Nguyên đơn là bà Trần Thị Kiều Chi, bà Phạm Thị Kim Hương, bà Huỳnh Thị Kiều Yên, bà Nguyễn Thị Thu An, bà Hồ Hồng Diễm, bà Trần Thị Thanh Thảo, bà Trần Thị Mỹ Chi, bà Nguyễn Thị Loan có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đề ngày 01/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 207/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” giữa:

+ **Nguyên đơn:**

1. **Trần Thị Kiều Chi**, sinh năm 1958.
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.
2. **Phạm Thị Kim Hương**, sinh năm 1982.
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.
3. **Huỳnh Thị Kiều Y**, sinh năm 1962.
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.
4. **Nguyễn Thị Thu A**, sinh năm 1980.
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.
5. **Hồ Hồng D**, sinh năm 1986.
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.
6. **Trần Thị Thanh T**, sinh năm 1979.
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.
7. **Trần Thị Mỹ C**, sinh năm 1958.
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.
8. **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1969.
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ **Bị đơn:** **Nguyễn Thị Thanh P**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Chị **Lê Thị Trúc P**, sinh năm 1992 - Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 2002.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

- Bà Trần Thị Kiều C, bà Trần Thị Mỹ C được miễn nộp tiền tạm ứng án phí do thuộc diện người cao tuổi.

- Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Kiều Y số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.765.000 đồng (*một triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001310 ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Hoàn trả cho bà Trần Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 375.000 đồng (*ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001309 ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Hoàn trả cho bà Phạm Thị Kim H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.615.000 đồng (*một triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001307 ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thu A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.330.000 đồng (*hai triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001311 ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Hoàn trả cho bà Hồ Hồng D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.509.000 đồng (*ba triệu năm trăm lẻ chín nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001312 ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.520.000 đồng (*hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001308 ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Ghi nhận các nguyên đơn đã nộp xong chi phí thu thập chứng cứ.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H. Châu Thành, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Châu Thành, T. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng